TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16-10-2019
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Thanh Tú;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn V;
2. Ông Thái Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Hải Yến - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 474/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 30 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1972; "Vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu V, sinh năm 1974; "Vắng mặt"

Địa chỉ: Tổ 5, ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10-7-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn, ông Nguyễn Văn T trình bày*:

Ông và bà Nguyễn Thị Thu V chung sống như vợ chồng vào năm 1989, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông, bà chung sống đến năm 2006 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng nhiều không thể dung hòa. Ông và bà V đã sống ly thân từ cuối năm 2006 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm

vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Ông và bà V có 02 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1990 và Nguyễn Thị Thúy A, sinh năm 1997. Con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết.

Ông T không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn.

** Tại biên bản lấy lời khai ngày 14-8-2019, bị đơn- bà Nguyễn Thị Thu V trình bày:*

Bà thừa nhận lời trình bày của ông T về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn là đúng. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Nhiều lần ông, bà cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không thành. Bà và ông T đã sống ly thân từ cuối năm 2006 cho đến nay. Nay bà xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên ông T yêu cầu ly hôn, bà đồng ý.

Về con chung: Bà thống nhất như lời trình bày của ông T.

Bà V không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn.

Đại diện VKSND huyện Châu Thành phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận ông T và bà V là vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu V có đơn đền nghị xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1989 đến năm 2006, mặc dù đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà V, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 3 Nghị quyết số: 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 14 và Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu V là vợ chồng.

[3] Về nuôi con chung: Con chung đã thành niên, có khả năng lao động, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Các bên đương sự không yêu cầu tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn.

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1, Điều 14; Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30-12-2016.

1. Không công nhận ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị Thu V là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ông T đã nộp theo biên lai thu số 0006078 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thanh Tú